

Before You Begin

Packing List

Item	Name	Quantity	Unit	Remark
1	RG-ES116G Host	1	Set	
2	Mounting bracket	2	Piece	
3	Foot pad	4	Piece	
4	Screw	8	Piece	
5	Power cord	1	Piece	
6	Desiccant	1	Bag	
7	Quick Start Guide	1	Copy	
8	Warranty card	1	Copy	

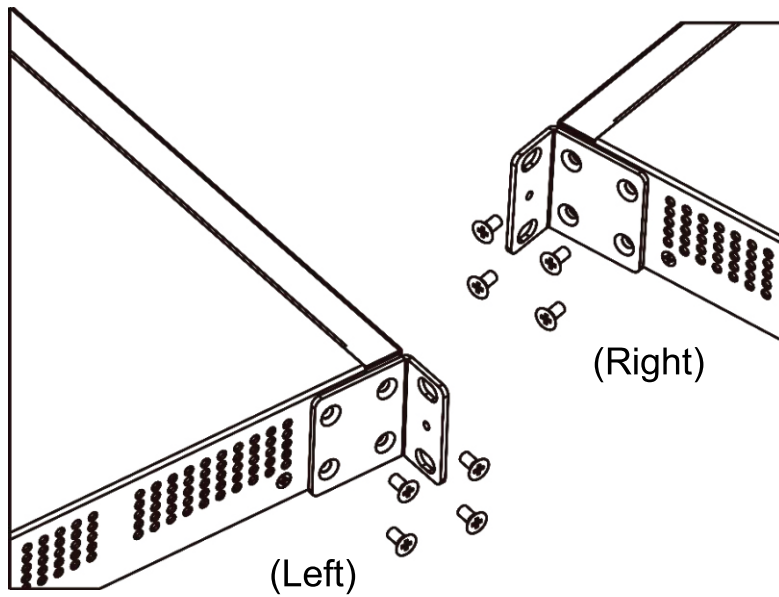
You can retrieve product supporting documents at <https://www.ruijienetworks.com>. Click Support > Technical Documents, and download the documents you need.

Installation and Networking

The RG-ES116G switch meets the EIA standards and can be installed in 19-inch rack.

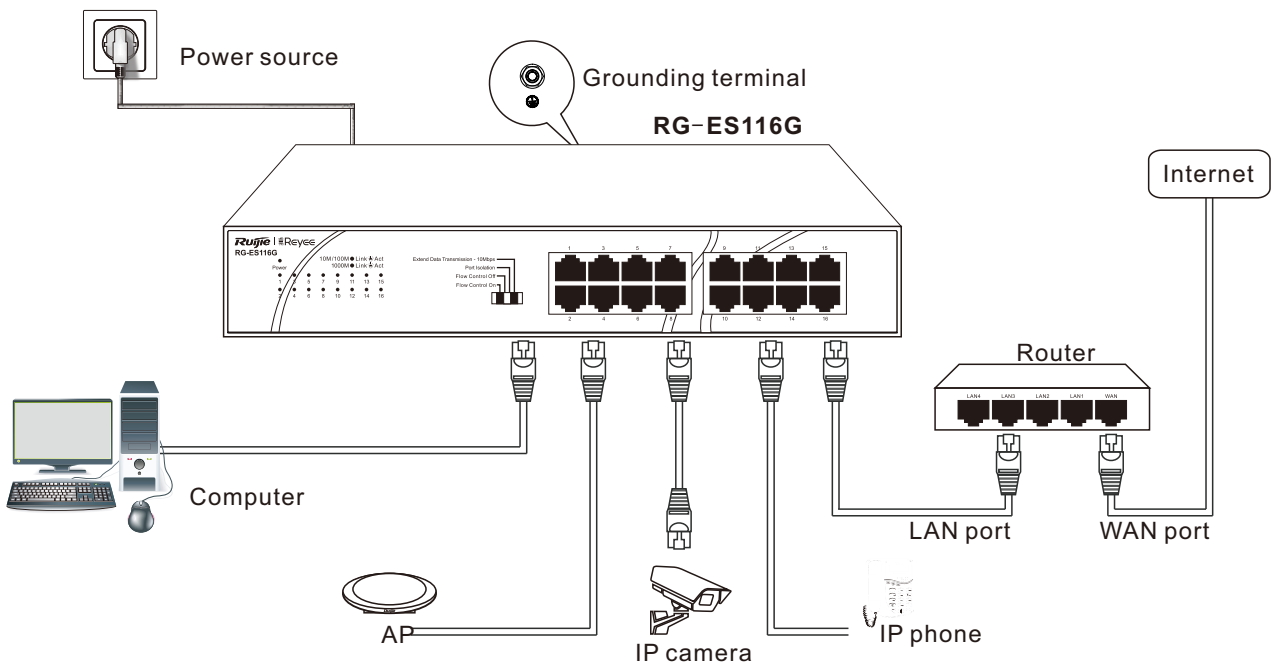
The steps of installation are as follows:

- ① Take out two L-shape mounting brackets and eight screws.
- ② Attach the mounting brackets to both sides of the switch closely and fix it with four screws.



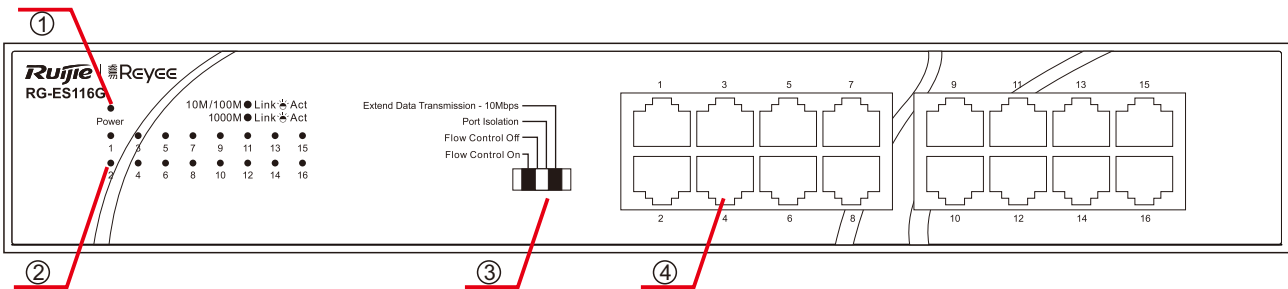
Networking

Refer to the scenario for networking based on your actual situation.



Check whether the device connection is correct and the switch is operational.

Port Information



Note:	1. System status LED	3. Port Mode switch-over button
	2. Port status LED	

Specifications

Specification	RG-ES116G
Standard	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Interface	16*10/100/1000 Mbps ports
Switching Capacity	32Gbps
Power Consumption	The overall maximum output power is 11 W.
Dimensions (W x D x H))	280mm x 126mm x 44mm
Port Mode	Support switchover in four modes: 1. Flow Control On 2. Flow Control Off 3. Port Isolation. When this mode is enabled, ports 1-14 are isolated from each other, and can communicate with ports 15-16. 4. Extend Data Transmission-10Mbps. When this mode is enabled, ports 1-8 have a reduced speed of 10 Mbps, with a

		transmission distance of up to 250 m. (Note: If compatibility is considered, some ports may not deliver such a transmission distance.)
Operating Environment	Temperature	0°C to 45°C
	Humidity	10% to 90% RH(non-condensing)
Storage Environment	Temperature	-40 °C to 70 °C
	Humidity	5% to 95% RH(non-condensing)

CE Warning:

Operation of this equipment in a residential environment could cause radio interference.

安裝指南

包裝配件清單

項目	名稱	數量	單位	備註
1	主機	1	台	
2	固定架	2	個	
3	腳墊	4	個	
4	螺絲釘	8	粒	
5	電源線	1	條	
6	乾燥劑	1	包	
7	產品使用手冊	1	本	
8	保養手冊	1	本	

如要下載配件資料請登上銳捷網絡官方網站

<https://www.ruijienetworks.com>，選取對應的產品類別並揀選有關產品，即可下載包裝配件的產品資料。

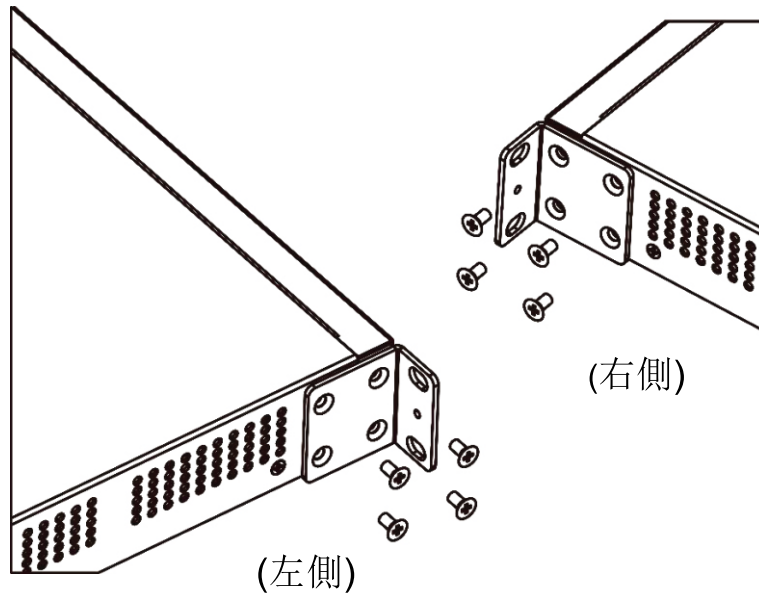
安裝及注意事項

安裝說明

RG-ES116G 交換器符合 EIA 標準尺寸，可以安裝在 19 英吋的配線櫃中，安裝過程如下：

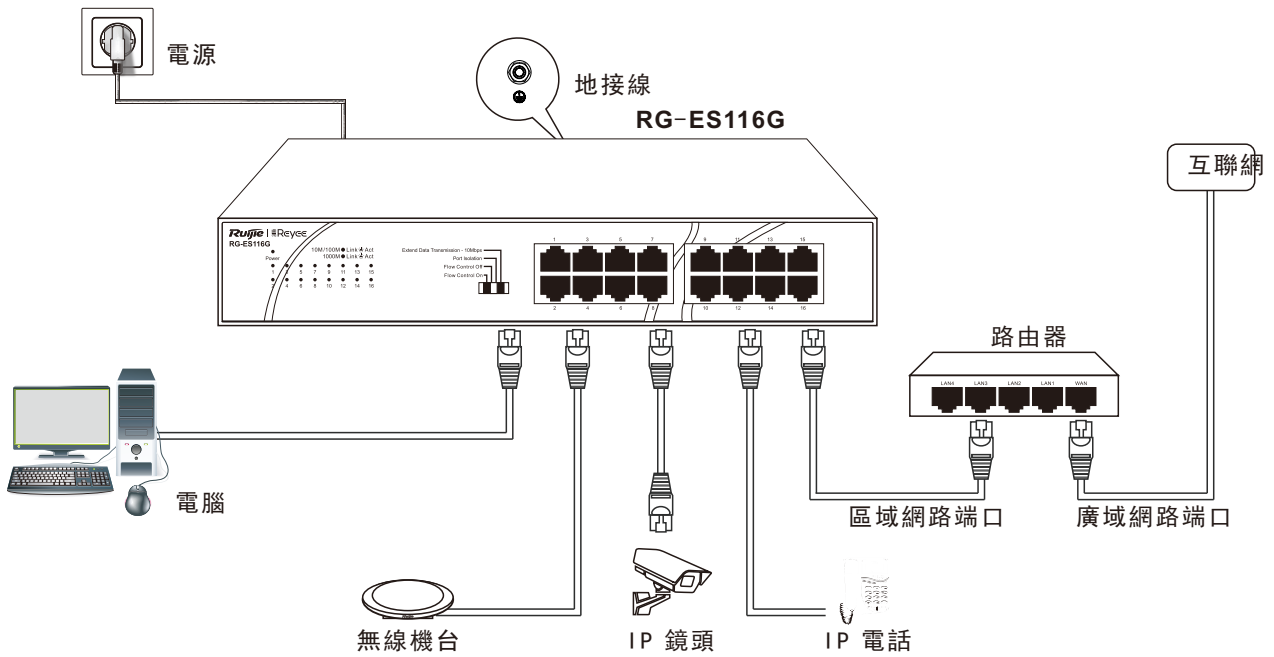
步驟 1 從塑膠袋取出兩個 L 型固定架以及 8 粒安裝用的螺絲釘

步驟 2 將固定架緊貼在交換機側壁，並用 4 粒螺絲釘將其固定，兩側安裝方法相同



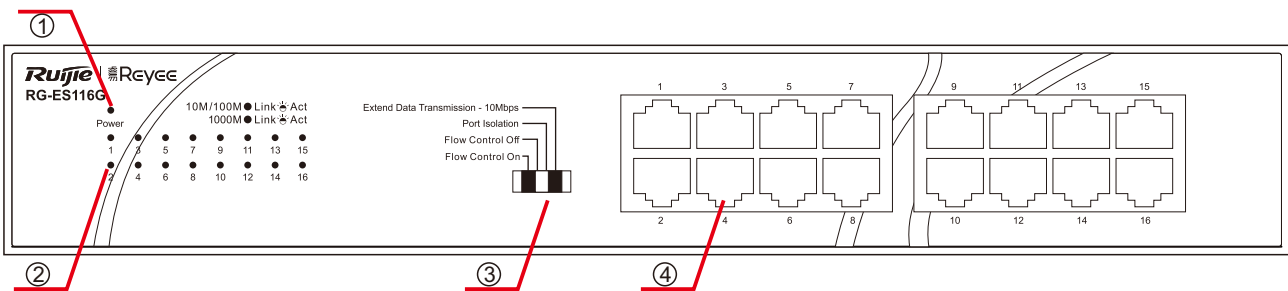
網絡設定

根據您的組網需要，可參照下圖的常見場景連接裝置。



成功連接後，交換器不需進行任何設定。

插槽資料



注釋：

1. 交換器系統狀態指示燈
2. 連接埠狀態指示燈

3. 端口模式轉換按鈕
4. 10/100/1000 Base-T 自適應乙太網連接埠

產品規格

型號	RG-ES116G
連接埠標準	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
連接埠	16*10/100/1000Mbps 插槽
交換帶寬	32Gbps
功率	裝置最大功率 ≤ 11W
外形尺寸 (寬 x 深 x 高)	280mmx126mmx44mm

端口模式		<p>支持四個模式：</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 流量控制—開 2. 流量控制—關 3. 流量控制隔：當在隔離模式，端口 1-14 在隔離狀態，只能夠跟端口 15-16 溝通。 4. 遠程數據傳輸 10Mbps. 當在遠程數據傳輸模式，端口 1-8 速度會見至 10 Mbps, 遠程數據傳輸距離可達 250 米。(注意：如果有兼容性問題，某些端口可能無法提供遠程數據傳輸.)
工作環境	工作溫度	0 °C - 45 °C
	工作濕度	10% 至 90% RH
存儲環境	存儲溫度	-40 °C - 70 °C
	存儲濕度	5% 至 95% RH

CE 警告：

在住宅環境中使用本設備可能會造成無線電干擾。

Trước khi bắt đầu

Danh sách thiết bị và phụ kiện

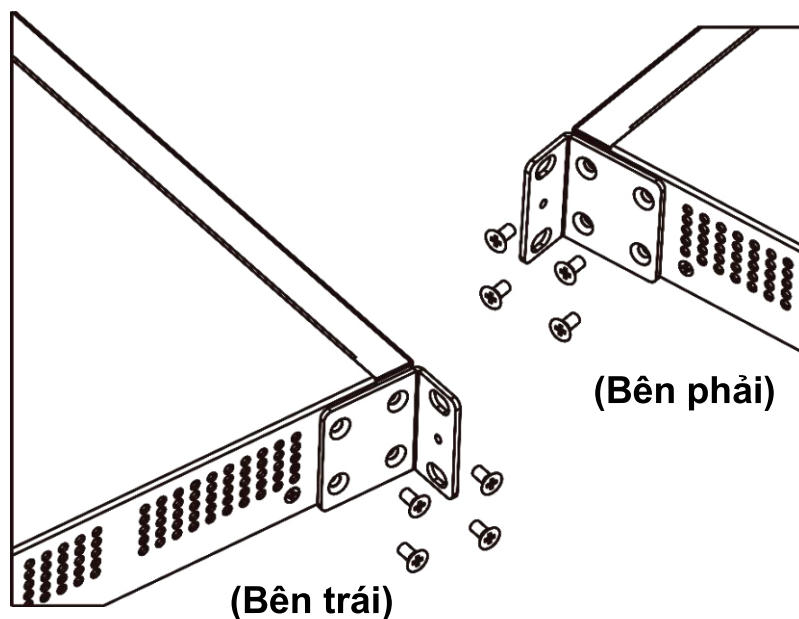
Mục	Tên	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	RG-ES116G	1	Bộ	
2	Giá lắp	2	Chiếc	
3	Đế chân	4	Chiếc	
4	Vít	8	Chiếc	
5	Dây nguồn	1	Chiếc	
6	Chất hút ẩm	1	túi	
7	Hướng dẫn bắt đầu nhanh	1	Bản	
8	Thẻ bảo hành	1	Bản	

Bạn có thể truy xuất tài liệu hỗ trợ sản phẩm tại <https://www.ruijienetworks.com>. Nhấp vào Support > Technical Documents, và tải xuống tài liệu cần thiết.

Lắp đặt và nối mạng

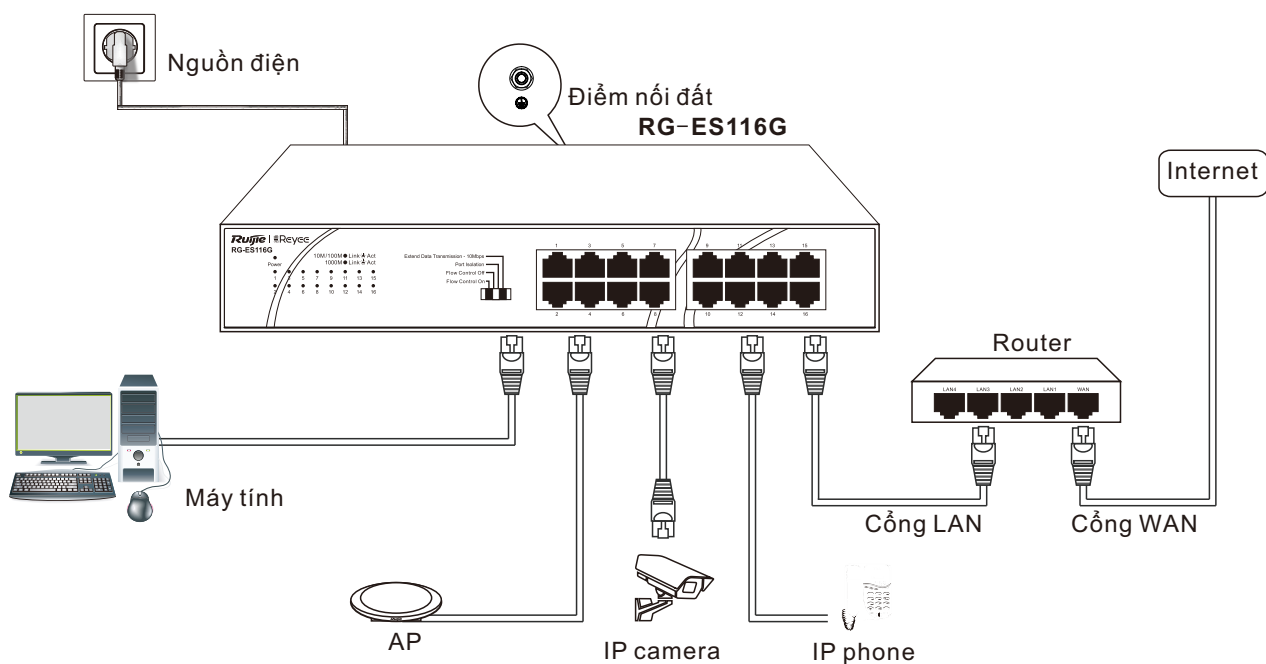
Switch RG-ES116G đáp ứng các tiêu chuẩn EIA và có thể được lắp đặt trên rack 19 inch. Các bước lắp đặt như sau:

- ① Lấy ra hai giá lắp chữ L và tám vít đầu chìm.
- ② Đặt các giá lắp sát vào hai bên switch và cố định bằng bốn vít đầu chìm.



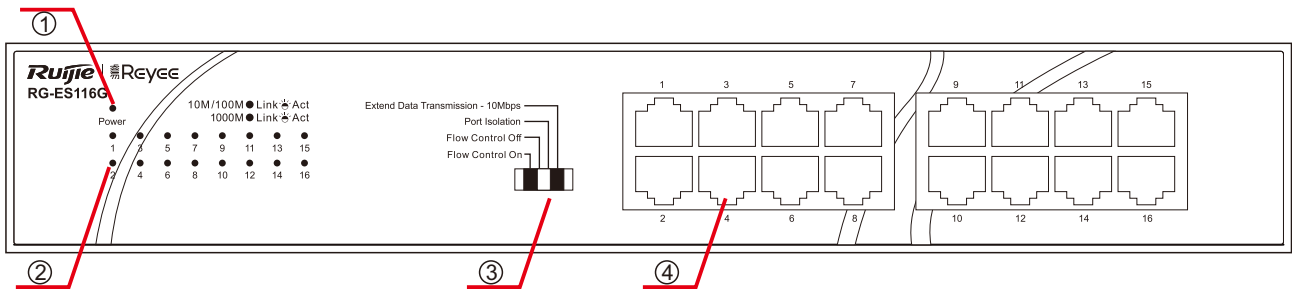
Kết nối mạng

Tham khảo kịch bản để kết nối mạng dựa trên tình hình thực tế.



Kiểm tra kết nối thiết bị có chính xác không. Switch có thể hoạt động ngay sau khi kết nối thành công.

Thông tin cổng



Lưu ý:	1. Đèn LED báo trạng thái hệ thống	3. Nút chuyển chế độ cổng
	2. Đèn LED báo trạng thái cổng đồng	4. Cổng Ethernet cảm biến tự động 10/100/1000Base-T

Tiếng Việt

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật	RG-ES116G
Tiêu chuẩn	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Cổng	16 cổng 10/100/1000 Mbps
Tốc độ chuyển mạch	32 Gbps
Mức tiêu thụ điện	Tổng công suất tối đa là 11 W.
Kích thước (Dài x Rộng X Cao)	280 mm x 126 mm x 44 mm

Chế độ cổng		Hỗ trợ chuyển đổi ở bốn chế độ: 1. Bật kiểm soát luồng 2. Tắt kiểm soát luồng 3. Cách ly cổng. Khi chế độ này được bật, các cổng 1-14 được cách ly với nhau và có thể giao tiếp với các cổng 15-16. 4. Truyền dữ liệu khoảng cách xa-10Mbps. Khi bật chế độ này, các cổng 1-8 có tốc độ giảm xuống 10 Mbps, với khoảng cách truyền lên đến 250 m. (Lưu ý: Nếu tính đến khả năng tương thích, một số cổng có thể không cung cấp khoảng cách truyền như vậy.)
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ	0°C - 45°C
	Độ ẩm	10% - 90% RH (độ ẩm tương đối), không ngưng tụ
Môi trường bảo quản	Nhiệt độ	-40°C - 70°C
	Độ ẩm	5% - 95% RH (độ ẩm tương đối), không ngưng tụ

Khuyến cáo CE:

Thiết bị này có thể gây nhiễu sóng vô tuyến khi hoạt động trong môi trường dân cư.

Sebelum Anda Memulai

Isi Paket

No.	Nama	Jumlah	Satuan	Catatan
1	Unit Perangkat RG-ES116G	1	Set	
2	Bracket Pendukung	2	Buah	
3	Bantalan kaki	4	Buah	
4	Sekrup	8	Buah	
5	Kabel daya	1	Buah	
6	Pengering	1	Kantong	
6	Buku Panduan	1	Salin	
7	Kartu Garansi	1	Salin	

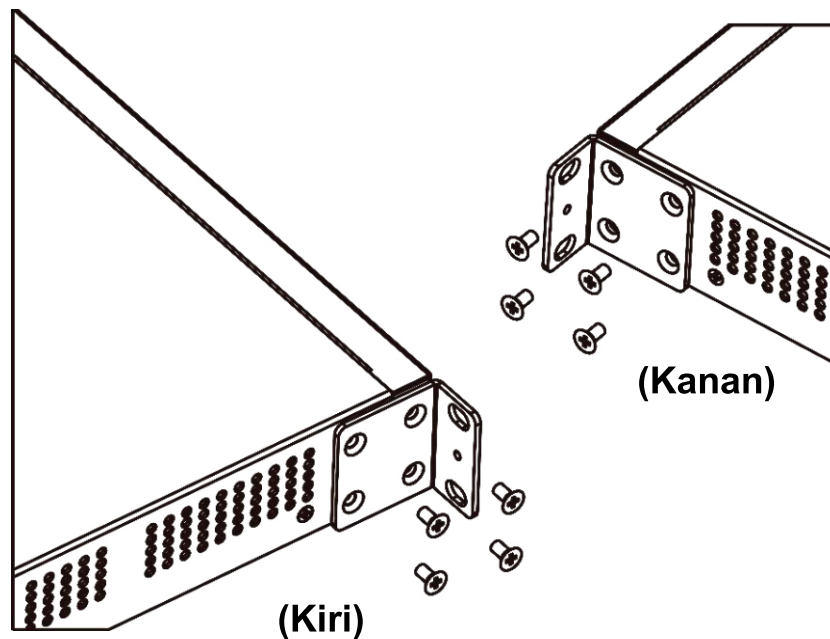
Anda bisa mendapatkan dokumen pendukung produk di halaman <https://www.ruijienetworks.com>. Klik Bantuan > Dokumen Teknis, dan unduh dokumen yang anda butuhkan.

Instalasi dan Jaringan

Switch RG-ES116G telah memenuhi standar EIA dan dapat dipasang pada rak 19-inci.

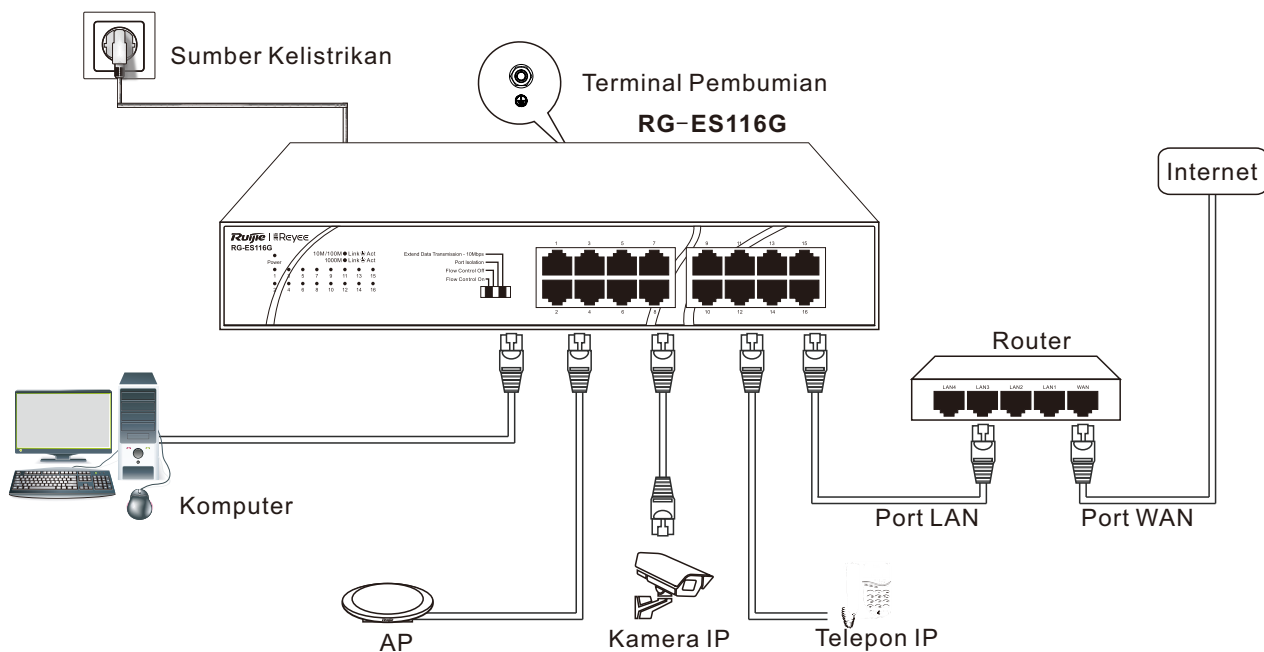
Langkah pemasangan adalah sebagai berikut:

- ① Ambil dua bracket pendukung berbentuk L dan delapan sekrup.
- ② Tempelkan bracket pendukung pada dua sisi switch dan kencangkan menggunakan empat sekrup.



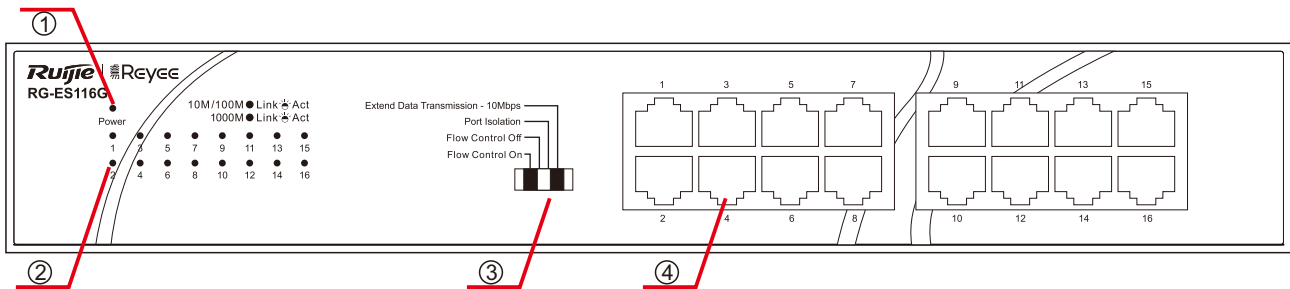
Jaringan

Merujuk ke skenario berdasarkan kondisi aktual jaringan anda.



Periksa apakah perangkat sudah terhubung dengan benar *Switch* dapat langsung bekerja setelah terhubung dengan benar.

Informasi Port



Catatan:	1. Status LED Sistem	3. Tombol Pemindah Mode Port
	2. LED status port tembaga	4. Port Ethernet 10/100/1000Base-T deteksi otomatis

Spesifikasi

Spesifikasi	RG-ES116G
Standar	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Port	16 port 10/100/1000Mbps
Kapasitas Switching	32Gbps
Konsumsi Daya	Keseluruhan keluaran daya maksimal adalah 11W.
Dimensi (P x L x T)	280mm x 126mm x 44mm

Mode Port		<p>Mendukung tombol pemindah empat mode pengoperasian:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Flow Control Hidup 2. Flow Control Mati 3. Isolasi Port. Ketika mode ini diaktifkan, port 1-14 akan terisolasi dengan port lainnya, masing-masing hanya akan dapat berkomunikasi dengan port 15-16 saja. 4. Transmisi Data Jarak Jauh-10Mbps. Ketika mode ini diaktifkan, port 1-8 kecepatannya akan berkurang menjadi 10Mbps saja, namun jarak transmisi data bisa mencapai 250 meter. (Catatan: untuk pertimbangan kompatibilitas, beberapa port mungkin tidak dapat selalu dapat mendukung jarak tersebut.)
Lingkungan Penggunaan	Suhu	0 °C - 45 °C
	Kelembaban	10% - 90% RH, tidak berembun
Lingkungan Penyimpanan	Suhu	-40 °C - 70 °C
	Kelembaban	5% - 95% RH, tidak berembun

Peringatan CE:

Penggunaan perangkat ini pada kawasan hunian dapat menyebabkan gangguan sinyal radio.

До начала работы

Комплектация

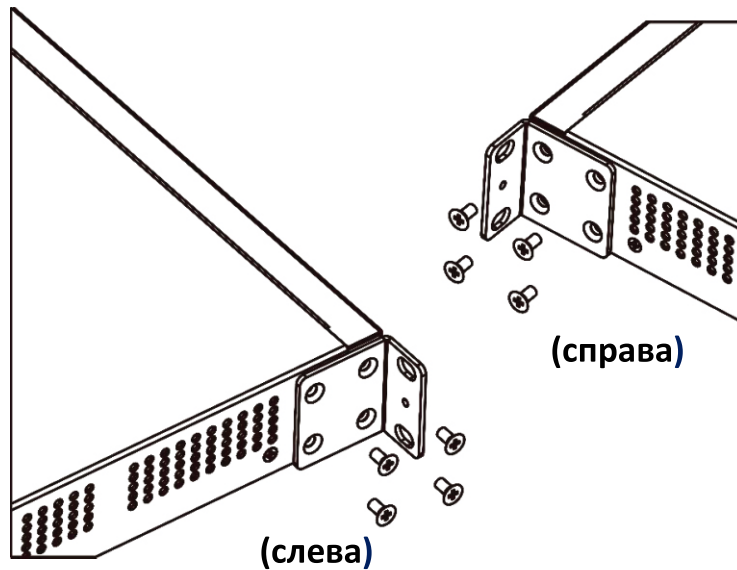
п/п	Наименование	Количество	Единицы измерения	Примечание:
1	Коммутатор RG-ES116G	1	комплект	
2	Монтажный кронштейн	2	шт.	
3	Мягкая ножка	4	шт.	
4	Винты	8	шт.	
5	Сетевой шнур	1	шт.	
6	Влагопоглотитель	1	пакет	
7	Краткая инструкция по эксплуатации	1	экземпляр	
8	Гарантийный талон	1	экземпляр	

Сопроводительную документацию по устройству можно получить на сайте <https://www.ruijienetworks.com>. Выберите Support (Поддержка) > Technical Documents (Техническая документация) и загрузите необходимые документы.

Монтаж и создание конфигурации сети

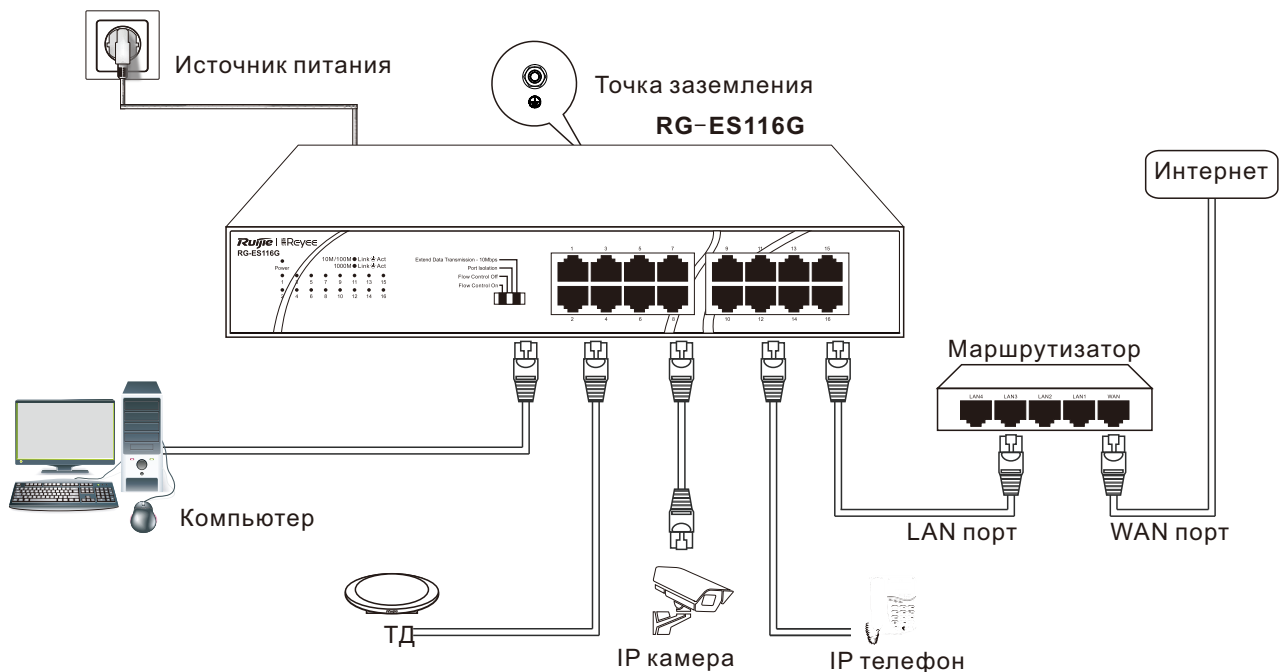
Коммутатор RG-ES116G соответствует стандарту EIA и может быть установлен в 19-дюймовую стойку. Порядок монтажа:

- ① Возьмите 2 L-образных монтажных кронштейна и 8 винтов с потайной головкой.
- ② Закрепите монтажные кронштейны с обеих сторон коммутатора с помощью 4 винтов на каждый кронштейн.



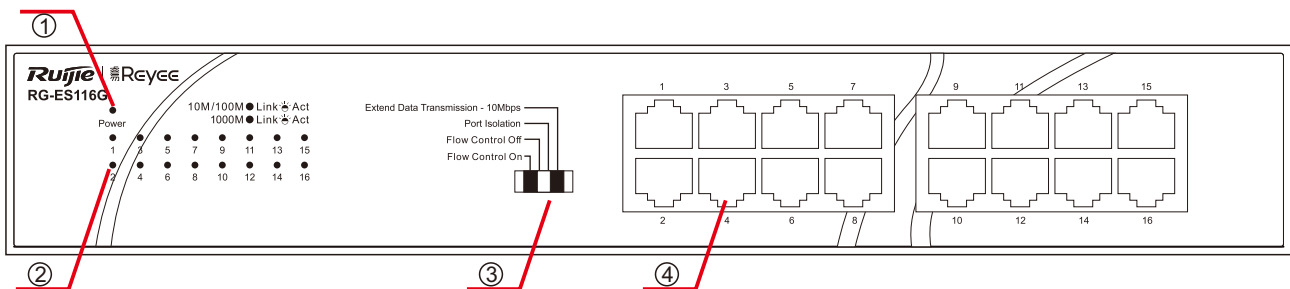
Создание конфигурации сети

Обратитесь к сценарию для создания сети на основе вашей реальной ситуации.



Проверьте правильность подключения устройства. Коммутатор начнет работать сразу после правильного подключения.

Порты



Примечание:	1 - Светодиодный индикатор статуса системы;	3. Переключатель режимов портов
	2 - Светодиодный индикатор состояния порта;	4 - Порты Ethernet 10/100/1000Base-T с автоопределением

Характеристики

Модель	RG-ES116G
Поддержка стандартов	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z,
Порты	16 порта 10/100/1000 Мбит/с
Коммутационная ёмкость	32 Гбит/с
Энергопотребление	Общая максимальная выходная мощность составляет 11 Вт.
Размеры (Ш x Г x В)	280 мм x 126 мм x 44 мм
Режим порта	Поддерживает переключение между четырьмя режимами: 1. Управление потоком включено 2. Управление потоком выключено 3. Изоляция портов. В этом режиме порты с 1 по 14 изолированы друг от друга, могут коммуницировать только с 15 и 16 портами

		4. Увеличенная дальность на 10 мбит/с. Когда включен этот режим, порты с 1 по 8 снижают скорость до 10 мбит/с, но увеличивается возможная максимальная дальность передачи до 250 метров. (Примечание: с точки зрения совместимости, некоторые порты не могут обеспечить такую дальность).
Условия эксплуатации	Температура	0 °С - 45 °С
	Влажность	10% - 90% относительной влажности, без конденсации
Условия хранения	Температура	-40 °С - 70 °С
	Влажность	5% - 95% относительной влажности, без конденсации

Предупреждение согласно требованиям Совета Европы:
 Эксплуатация данного устройства в жилых помещениях может вызвать радиопомехи.

قائمة محتويات العبوة

العنصر	الاسم	الكمية	الوحدة	ملحوظة
1	مضيف RG-ES116G	1	مجموعة	
2	كتيفة التثبيت	2	قطعة	
3	القاعدة السفلية	4	قطعة	
4	برغي مقاس	8	قطعة	
5	سلك الطاقة	1	قطعة	
6	مادة مجففة	1	كيس	
7	دليل التشغيل السريع	1	نسخة	
8	بطاقة الضمان	1	نسخة	

يُمكنك الحصول على مُستندات الدعم الخاصة بالمنتج على الرابط <https://www.ruijienetworks.com>. انقر فوق Support (الدعم) < Technical Documents (المستندات الفنية)، ثم نزل المُستندات التي تحتاج إليها.

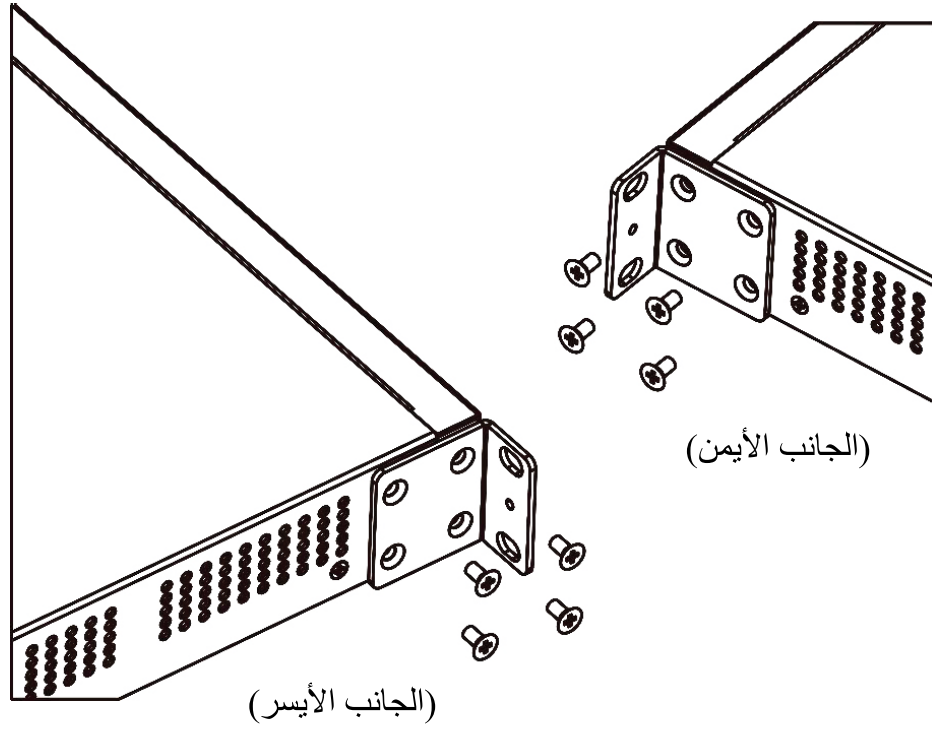
التركيب والربط بالشبكة

المبدل RG-ES116G مُطابق لمعايير تحالف الصناعات الإلكترونية (EIA) ويُمكن تركيبه على حامل مقاس 19 بوصة.

خطوات التركيب كما يلي::

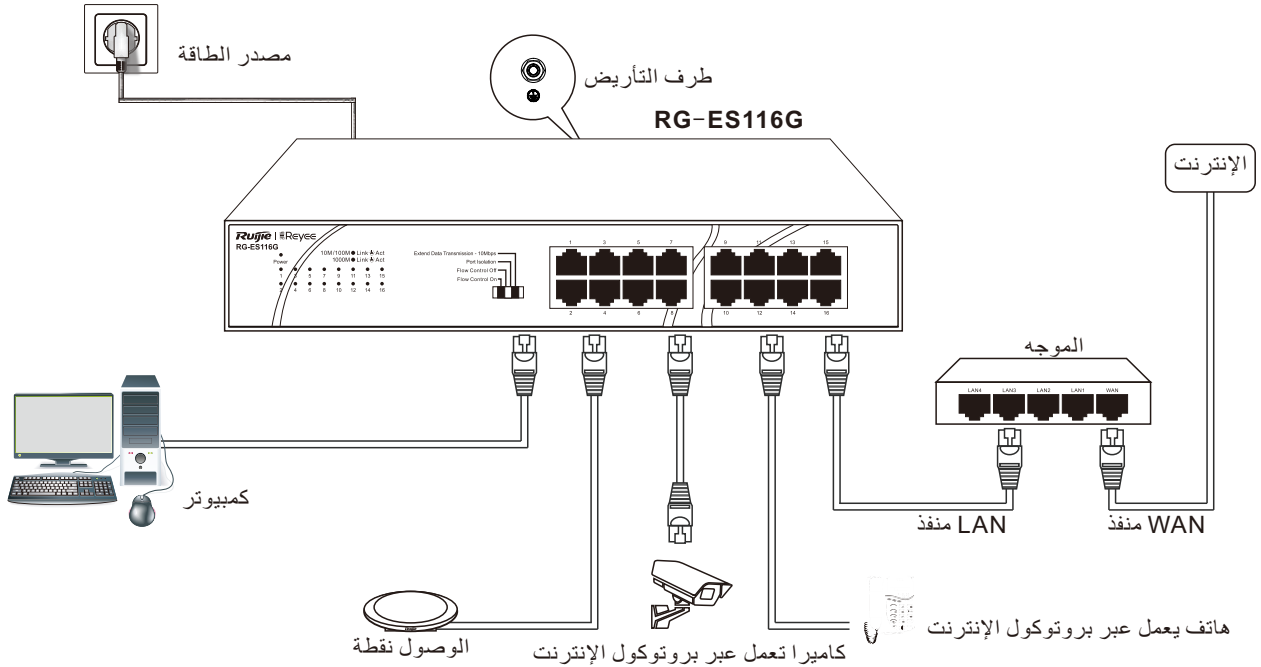
- ① جهّز كتيفتي تثبيت على شكل حرف L وثمانية براغي مخروطية برأس صليبية مسطح مقاس.
- ② نَبِّت كتيفتي التثبيت على جانبي المبدل بإحكام، باستخدام أربعة براغي مخروطية برأس

صلبية مسطح مقاس.



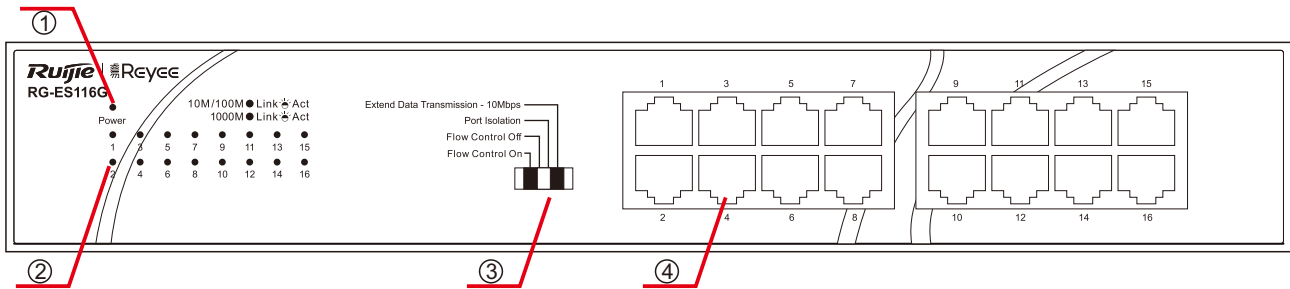
الربط بالشبكة

راجع السيناريو لمعرفة كيفية الربط بالشبكة وفقاً للموقف الفعلي.



تحقق مما إذا كان اتصال الجهاز صحيحاً، ويمكن للمبدل أن يعمل بعد التوصيل الصحيح مباشرة.

معلومات المنفذ



ملاحظة:	1. مؤشر LED لبيان حالة النظام	3. زر تبديل وضع المنفذ
	2. مؤشر LED لبيان حالة المنفذ النحاسي	4. منفذ الإيثرنت ذاتي الاستشعار وفق المعيار Base-T بسرعة 10/100/1000 ميجابت/ثانية

المواصفات

المواصفات	RG-ES116G
المعيار	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE
الواجهة	عدد 16 منفذًا بسرعة 10/100/1000 ميجابت/ثانية
سعة التبديل	32 جيجابت/ثانية
استهلاك الطاقة	الحد الأقصى الإجمالي لطاقة الخرج هو 11 واط.
الأبعاد (العرض × العمق × الارتفاع)	280 مم × 126 مم × 44 مم
وضع المنفذ	<p>دعم التبديل في أربعة أوضاع:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. تشغيل التحكم بالتدفق 2. إيقاف التحكم بالتدفق 3. عزل المنفذ. عند تمكين هذا الوضع، يتم عزل المنافذ 1-14 عن بعضها البعض، ولكن يمكنها الاتصال بالمنافذ 15-16. 4. توسيع إرسال البيانات - 10 ميجابت/ثانية عند تمكين هذا الوضع، تكون للمنافذ 1-8 سرعة مخفضة تبلغ 10 ميجابت في الثانية، مع مسافة إرسال تصل إلى 250 مترًا. (ملاحظة: إذا تم أخذ التوافق في الاعتبار، فقد لا يتيح بعض المنافذ مسافة

بيئة التشغيل	درجة الحرارة	من 0 إلى 45 درجة مئوية
	الرطوبة	من 10% إلى 90% رطوبة نسبية، بدون تكثيف
بيئة التخزين	درجة الحرارة	من -40 إلى 70 درجة مئوية
	الرطوبة	من 5% إلى 95% رطوبة نسبية، بدون تكثيف

تحذير CE:

قد يتسبب تشغيل هذا الجهاز داخل المساكن في التشويش على إشارة الراديو.

Erste Schritte

Packliste

Artikel	Name	Menge	Einheit	Bemerkung
1	RG-ES116G Host	1	Gerät	
2	Montagehalterung	2	Stück	
3	Fußpolster	4	Stück	
4	Schraube	8	Stück	
5	Netzkabel	1	Stück	
6	Trocknungsmittel	1	Tasche	
7	Kurzanleitung	1	Kopie	
8	Garantiekarte	1	Kopie	

Produktbegleitende Dokumente können Sie abrufen unter <https://www.ruijienetworks.com>. Klicken Sie auf Support > Technische Dokumente und laden Sie die gewünschten Dokumente herunter.

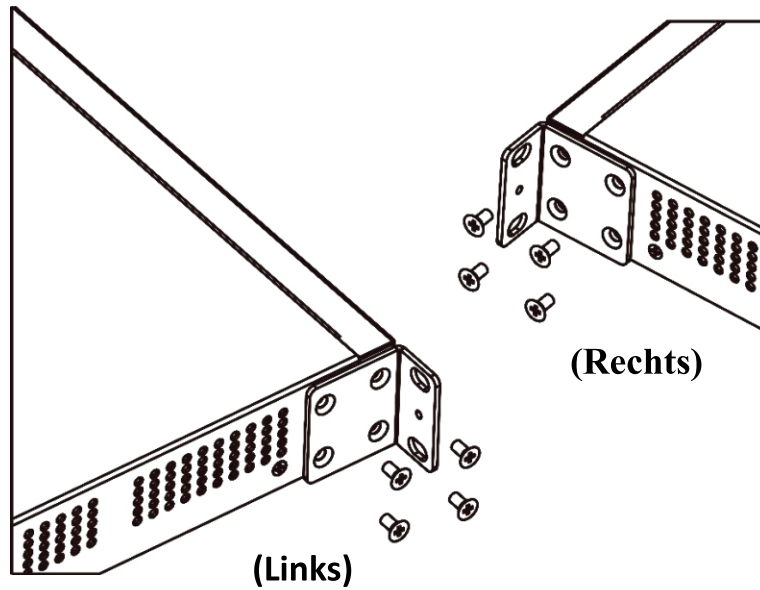
Installation und Vernetzung

Der RG-ES116G Switch erfüllt die EIA-Normen und kann in ein 19-Zoll-Rack eingebaut werden.

Die Installationsschritte sind wie folgt:

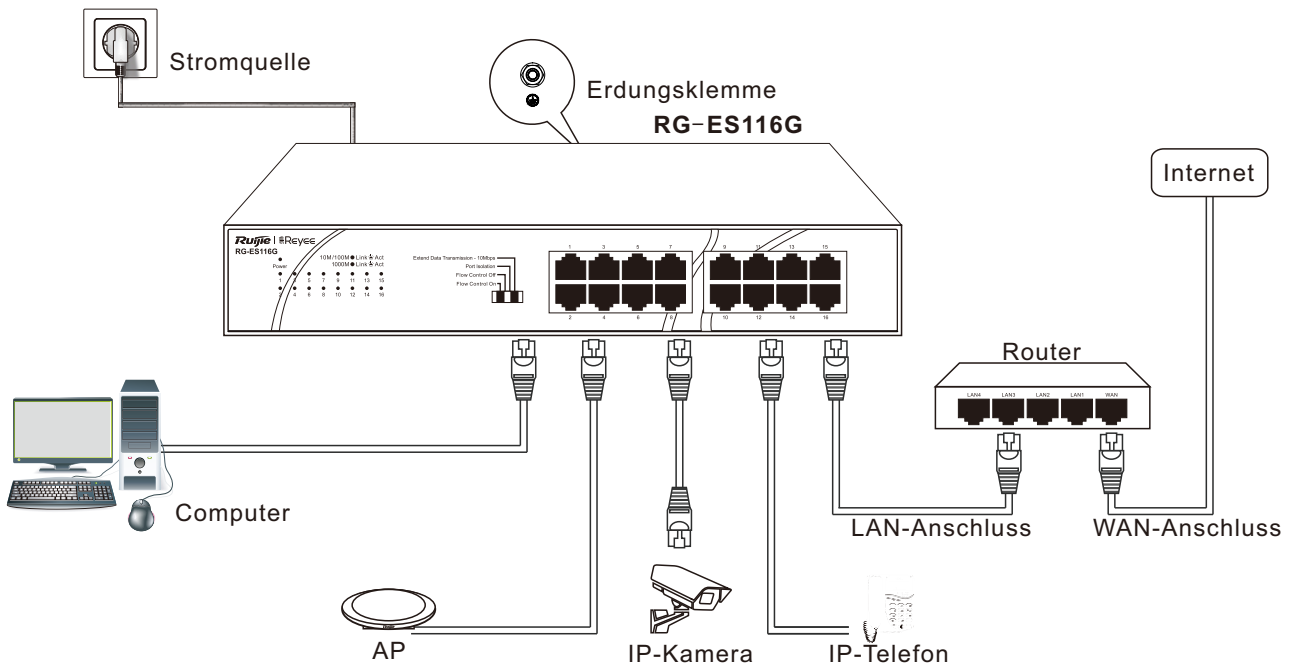
- ① Entnehmen Sie zwei L-förmige Montagewinkel und acht Senkkopfschrauben.
- ② Bringen Sie die Montagehalterungen an beiden Seiten des Switchs fest an und befestigen Sie sie mit vier

Senkkopfschrauben.



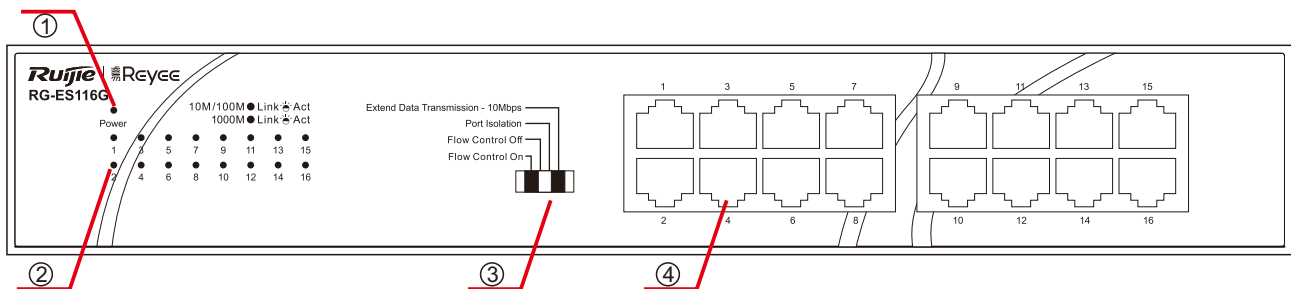
Vernetzung

Nutzen Sie Szenario für die Vernetzung auf Grundlage Ihrer tatsächlichen Situation.



Prüfen Sie, ob der Geräteanschluss korrekt ist. Der Switch kann sofort nach dem korrekten Anschluss in Betrieb genommen werden.

Informationen zum Anschluss



Hinweis:	1. Systemstatus-LED	3. Umschalttaste für Anschlussmodus
	2. Kupferkabelanschluss Status-LED	4. 10/100/1000Base-T-Ethernet-Anschluss mit automatischer Erkennung

Spezifikatione

Spezifikationen	RG-ES116G
Standard	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Schnittstelle	16*10/100/1000 Mb/s-Anschlüsse
Schaltkapazität	32Gbps
Leistungsaufnahme	Die maximale Gesamtausgangsleistung beträgt 11 W.
Abmessungen (B x T x H)	280mm x 126mm x 44mm
Anschlussmodus	Unterstützt die Umschaltung zwischen vier Modi: 1. Durchflusskontrolle ein 2. Durchflusskontrolle aus 3. Anschlussisolierung. Wenn dieser Modus aktiviert ist, werden die Anschlüsse 1 bis 14

		voneinander isoliert, und können mit den Anschlüssen 15 und 16 kommunizieren. 4. Erweitert die Datenübertragung auf 10 Mbit/s. In diesem Modus verfügen die Anschlüsse 1 bis 8 über eine reduzierte Geschwindigkeit von 10 Mbit/s bei einer Übertragungsentfernung von bis zu 250 m. (Hinweis: Je nach Kompatibilität stellen einige Anschlüsse eine solche Übertragungsentfernung evtl. nicht bereit.)
Nutzungsumgebung	Temperatur	0–45 °C
	Luftfeuchtigkeit	10–90 % RH, nicht kondensierend
Lagerumgebung	Temperatur	-40–70 °C
	Luftfeuchtigkeit	5–95 % RH, nicht kondensierend

CE-Hinweis:

Der Betrieb dieses Geräts in einer Wohnumgebung könnte Funkstörungen verursachen.

Avant de commencer

Liste de colisage

Élément	Nom	Quantité	Unité	Remarque
1	RG-ES116G Hôte	1	Jeu	
2	Support de montage	2	Pièce	
3	Pied	4	Pièce	
4	Vis	8	Pièce	
5	Cordon d'alimentation	1	Pièce	
6	Déshydratant	1	Sac	
7	Guide d'utilisation rapide	1	Copie	
8	Carte de garantie	1	Copie	

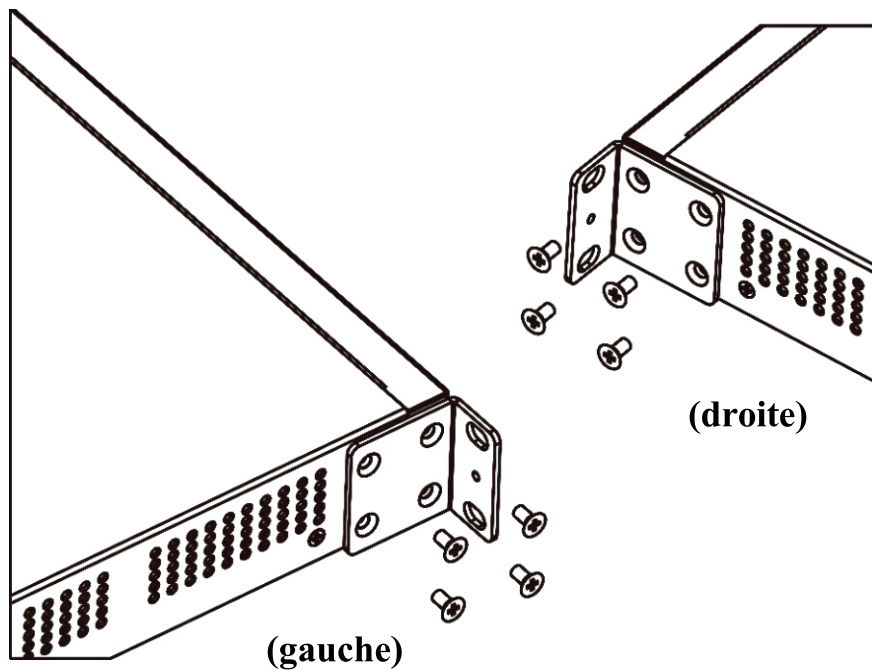
Vous pouvez récupérer tous les documents accompagnant les produits sur <https://www.ruijienetworks.com>. Cliquez sur Support > Documents techniques, et téléchargez les documents dont vous avez besoin.

Installation et mise en réseau

Le commutateur RG-ES116G répond aux exigences de la norme EIA et peut être monté dans un rack de 19 pouces

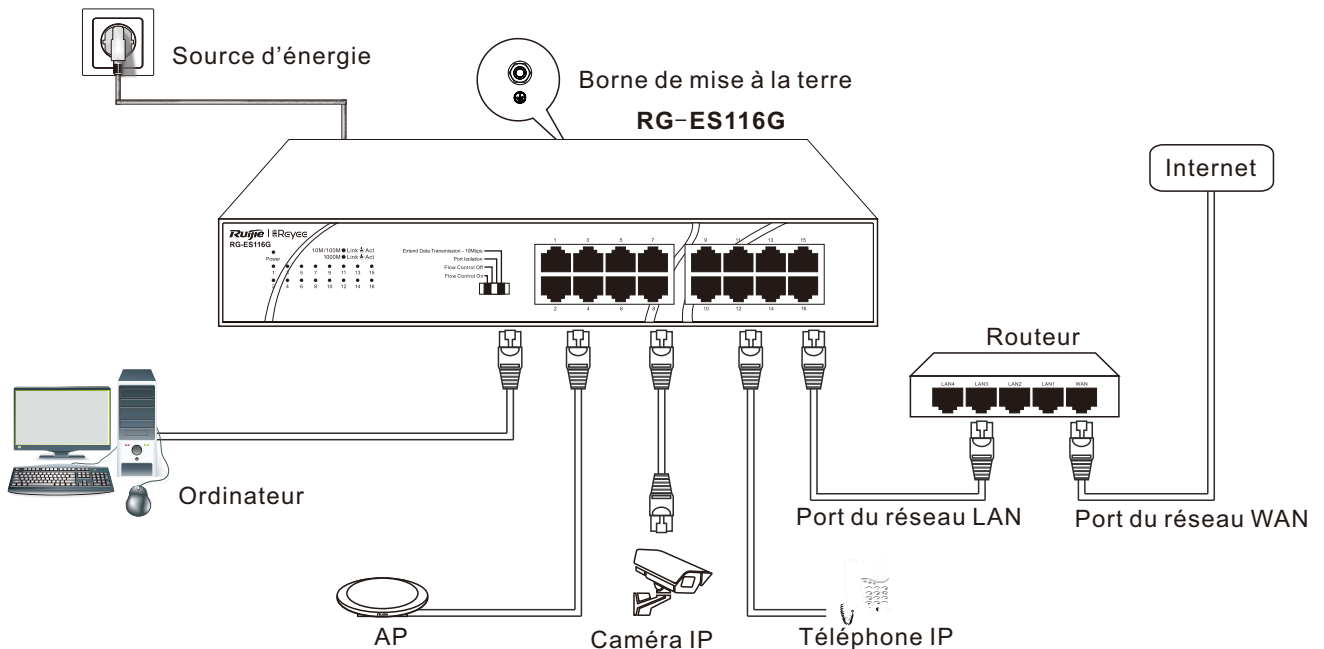
Les étapes de l'installation sont les suivantes :

- ① Sortez deux supports de montage en forme de L et huit vis à tête fraisée.
- ② Attachez fermement les supports de montage des deux côtés du commutateur et fixez celui-ci avec quatre vis à tête fraisée.



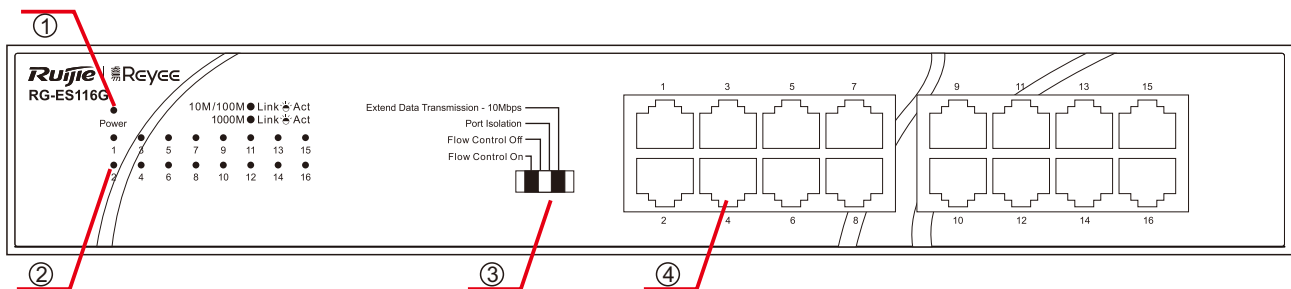
Mise en réseau

Reportez-vous au scénario pour la mise en réseau en fonction de votre situation réelle.



Vérifiez si la connexion de l'appareil est correcte. Le commutateur peut fonctionner immédiatement après une connexion correcte.

Informations sur le port



Remarque :	1. DEL d'état du système	3. Bouton de commutation du mode du port
	2. DEL d'état du port en cuivre	4. Port Ethernet 10/100/1 000 Base-T à détection automatique

Spécifications

Spécifications	RG-ES116G
Norme	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Interface	16 x Port 10/100/1000 Mbps
Capacité de commutation	32Gbps
Consommation d'énergie	La puissance de sortie maximale globale est de 11 W.
Dimensions (l x P x H)	280 x 126 x 44 mm
Mode du port	Prise en charge de commutation dans quatre modes : 1. Contrôle de flux activé 2. Contrôle de flux désactivé 3. Isolation du port Lorsque ce mode est activé, les ports 1 à 14 sont isolés les uns des autres, et peuvent communiquer avec les ports 15 à 16. 4. Transmission de données

		étendue - 10 Mbps. Lorsque ce mode est activé, les ports 1 à 8 ont une vitesse réduite de 10 Mbps, avec une distance de transmission pouvant atteindre 250 m. (Remarque : si l'on tient compte de la compatibilité, certains ports peuvent ne pas offrir une telle distance de transmission).
Environnement d'exploitation	Température	0 à 45 °C
	Humidité	10 à 90 % de HR, hors condensation
Environnement de stockage	Température	-40 à 70 °C
	Humidité	5 à 95 % de HR, hors condensation

Avertissement CE :

L'utilisation de cet équipement dans un environnement résidentiel peut provoquer des interférences radio.

Antes de empezar

Lista de contenido

Elemento	Nombre	Cantidad	Unidad	Observación
1	Switch RG-ES116G	1	Conjunt o	
2	Soporte de montaje	2	Pieza	
3	Soporte de base	4	Pieza	
4	Tornillo	8	Pieza	
5	Cable de alimentación	1	Pieza	
6	Desecante	1	Bolsa	
7	Guía de inicio rápido	1	Copia	
8	Tarjeta de garantía	1	Copia	

Puede obtener los documentos de soporte del producto en <https://www.ruijienetworks.com>. Haga clic en Soporte > Documentos técnicos y descargue los documentos que necesite.

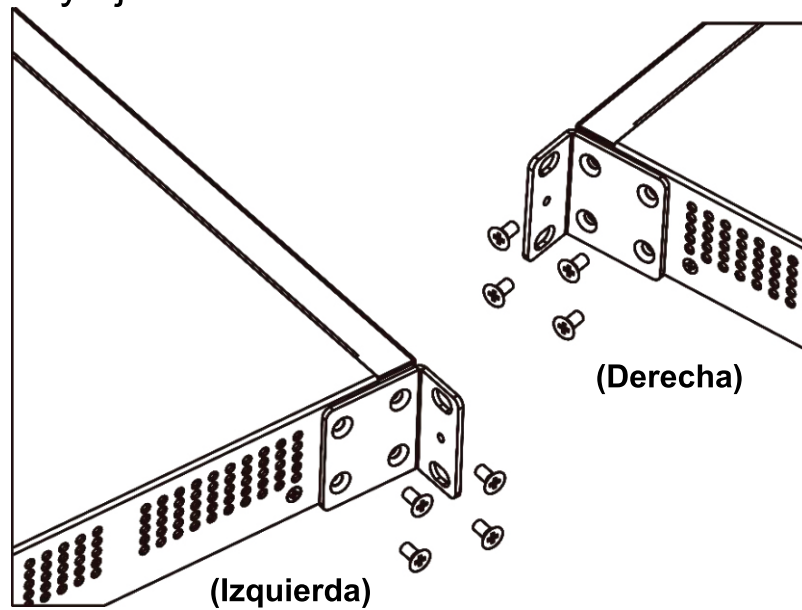
Instalación y redes

El conmutador RG-ES116G cumple con las normas EIA y puede instalarse en un bastidor de 19 pulgadas (48,26cm)

Los pasos para la instalación son los siguientes:

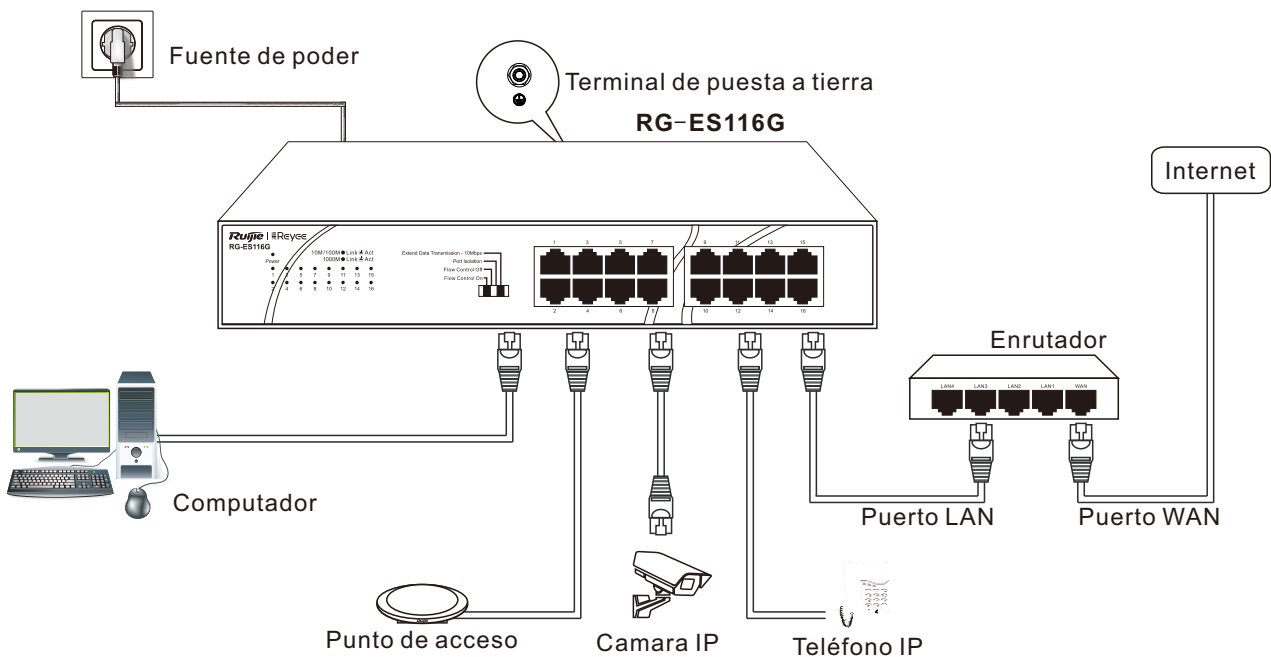
- ① Saque dos soportes de montaje en forma de L y ocho tornillos de cabeza avellanada.

- ② Coloque los soportes de montaje a ambos lados del conmutador con cuidado y fíjelos con cuatro tornillos de cabeza avellanada.



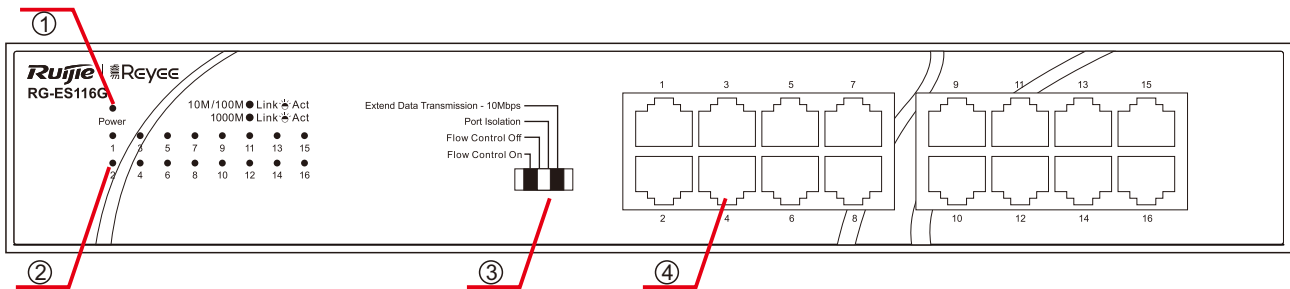
Redes

Remítase al escenario para establecer una red en función de su situación concreta.



Compruebe si la conexión del dispositivo es correcta. El conmutador funcionará inmediatamente después de realizar una conexión correcta.

Información del puerto



Nota:	<p>1. LED de estado del sistema</p> <p>2. LED de estado del puerto de cobre</p>	<p>3. Botón de cambio para estado de puerto</p> <p>4. Puerto Ethernet de detección automática 10/100/1000Base-T</p>
-------	---	---

Especificaciones

Especificaciones	RG-ES116G
Norma	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Interfaz	16 Puertos de 10/100/1000 Mbps
Capacidad de conmutación	32Gbps
Consumo de energía	La potencia de salida máxima total es de 11 W.
Dimensiones (An. x Pr. x Al.)	280mm x 126mm x 44mm
Modo de puerto	<p>Soporta cuatro modos de cambio:</p> <p>1. Control de flujo encendido</p> <p>2. Control de flujo apagado</p> <p>3. Aislamiento de puertos. Cuando este modo está habilitado, los puertos 1-14 están aislados entre sí, y pueden comunicarse con los puertos 15-16.</p> <p>4. Extensión de transmisión de</p>

		datos-10Mbps. Cuando este modo está habilitado, los puertos 1-8 tendrán la velocidad reducida a 10 Mbps, con una distancia de transmisión de hasta 250 m. (Nota: Según sea considerada esta compatibilidad, algunos puertos no podrán entregar datos a esta distancia)
Entorno operativo	Temperatura	Entre 0 °C y 45 °C.
	Humedad	Humedad relativa entre 10% y 90%, sin condensación
Entorno de almacenamiento	Temperatura	Entre -40 °C y 70 °C.
	Humedad	Humedad relativa entre 5% y 95%, sin condensación

Advertencia CE:

El funcionamiento de este equipo en un entorno doméstico puede provocar interferencias de radio.

Başlamadan Önce

Paket İçeriği Listesi

Öğe	Ad	Miktar	Birim	Notlar
1	RG-ES116G host	1	Set	
2	Bağlantı parçası	2	Adet	
3	Ayak tamponu	4	Adet	
4	Vida	8	Adet	
5	Güç kablosu	1	Adet	
6	Nem Giderici	1	Poşet	
6	Hızlı Başlangıç Kılavuzu	1	Kopya	
7	Garanti kartı	1	Kopya	

Ürün destekleyici dokümanlara <https://www.ruijienetworks.com> adresinden erişebilirsiniz. Support > Technical Documents (Destek > Teknik Dokümanlar) üzerine tıklayarak ihtiyacınız olan dokümanları karşıdan yükleyebilirsiniz.

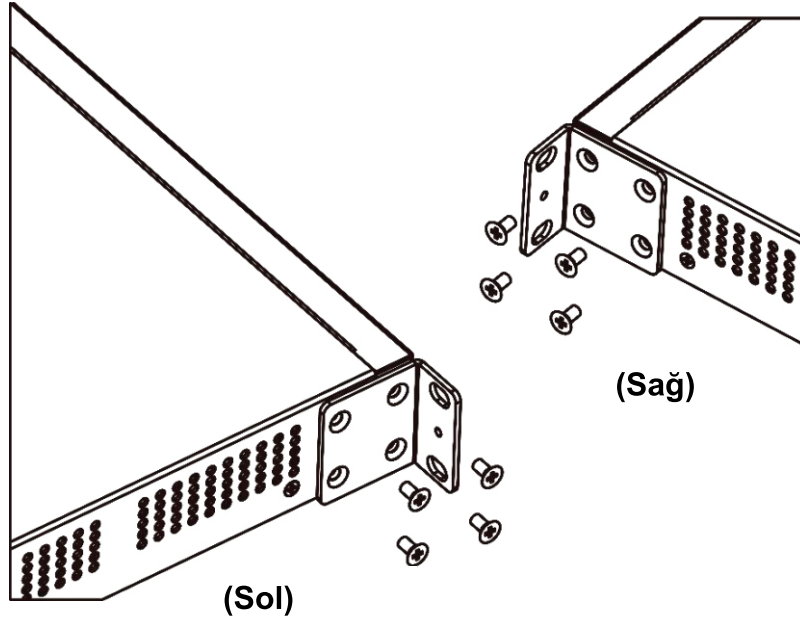
Kurulum ve Ağ Oluşturma

RG-ES116G anahtarı, EIA standardını karşılamakta olup 19-inç çatı içerisine takılabilir.

Kurulum adımları aşağıdaki gibidir:

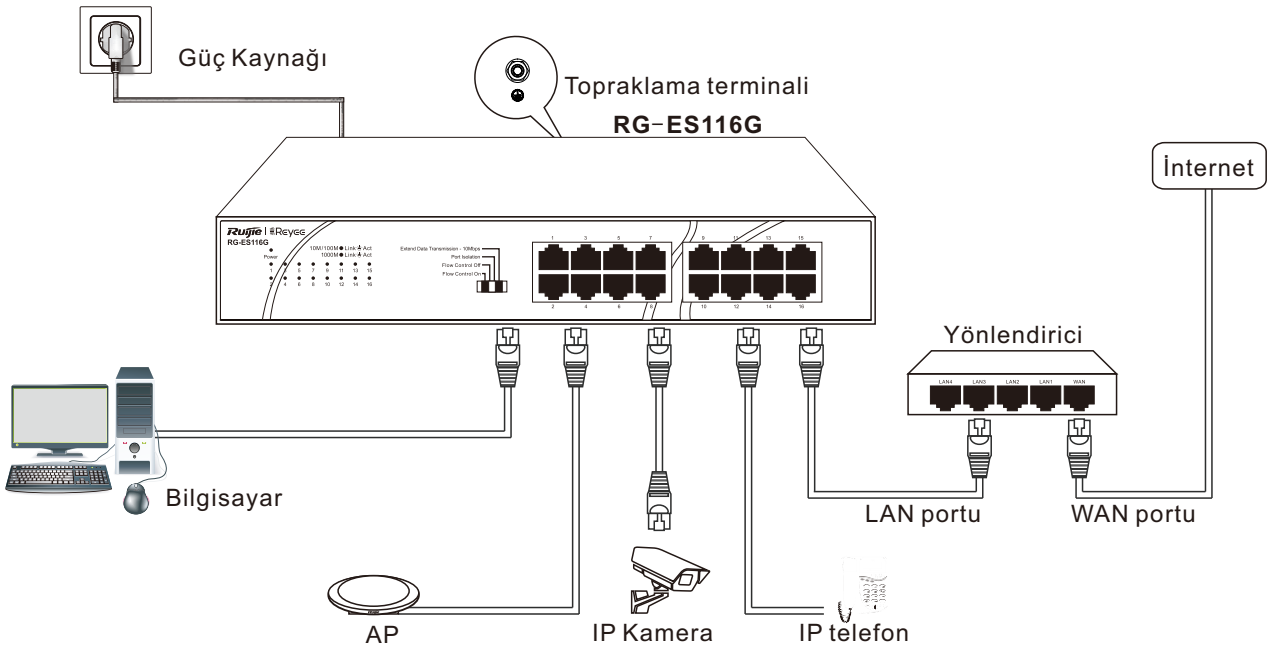
① İki adet L-tipi bağlantı parçasını ve sekiz adet havşa başlı vidayı paketten çıkartın.

② Bağlantı parçalarını anahtarın her iki tarafına sıkıca takın ve dört adet havşa başlı vida ile sabitleyin.



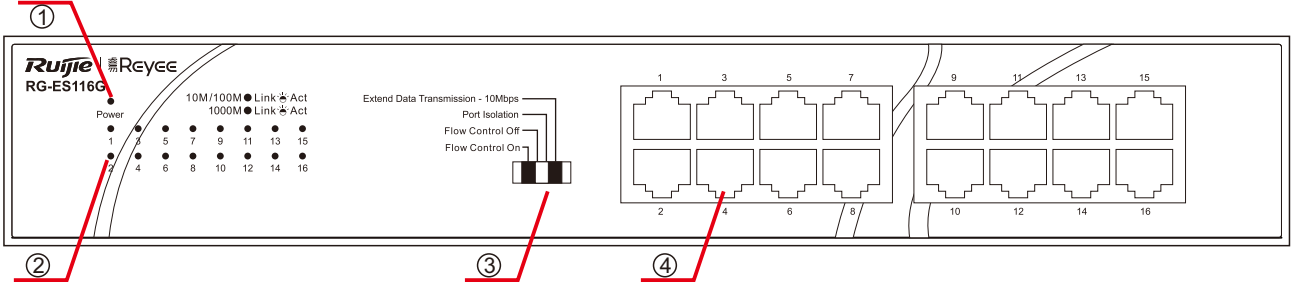
Ağ oluşturma

Mevcut durumunuza uygun olarak ağ oluşturmak için senaryolarına başvurun.



Aygıt bağlantısının düzgün olup olmadığını kontrol edin. Anahtar düzgün bağlantı yapılır yapılmaz çalışabilir.

Baęlantı Noktası (Port) Bilgileri



Not:	1. Sistem durum LED'i 2. Bakır port durumu LED'i	3. Port Modu deęiřtirme düęmesi 4. 10/100/1000Base-T otomatik algılama Ethernet portu
------	---	--

Özellikler

Özellikler	RG-ES116G
Standart	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x, IEEE802.3z
Arayüz	16*10/100/1000Mbps portu
Anahtarlama Kapasitesi	32Gbps
Güç Tüketimi	Genel maksimum çıkış gücü 11W'dir.
Boyutlar (Genişlik x Derinlik x Yükseklik)	280mm x 126mm x 44mm
Port Modu	Dört mod deęiřiklięini destekler: 1. Akış Kontrolü Açık 2. Akış Kontrolü Kapalı 3. Port Yalıtımı. Bu mod etkinleřtirildięinde 1-14 portları birbirlerinden izole edilir ve 15-16 portları ile haberleřebilirler. 4. Veri İletimi Geniřletme-10Mbps. Bu mod etkileřtirildięinde 1-8 portları 250 m'ye kadar bir iletim uzaklıęı ile 10 Mbps'lık bir azaltılmıř hıza sahip olur.

		(Not: Uyumluluk dikkate alındığında, bazı portlar böyle bir iletim uzaklığı sağlayamayabilir.)
Çalışma Ortamı	Sıcaklık	0 °C - 45 °C
	Nem	%10 ila %90 Bağıl Nem, yoğuşmasız
Depolama Ortamı	Sıcaklık	-40 °C - 70 °C
	Nem	%5 ila %95 Bağıl Nem, yoğuşmasız

CE Uyarısı:

Bu ekipmanın bir yerleşim bölgesinde çalıştırılması radyo girişimine neden olabilir.